

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực
Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị thay thế và bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 1336/TTr-SYT ngày 07/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Giao Sở Y tế căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Tổ chức niêm yết công khai thực hiện đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật.

2. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thành **trong thời hạn 10 ngày làm việc** kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành để xây dựng quy trình điện tử theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và sửa đổi, bổ sung 08 (tám) thủ tục hành chính lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh có số thứ tự 3, 4, 6, 7, 8, 12, 13 và 14 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế (b/c);
- CT, PCT Nguyễn Long Biên;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Công TTĐT tỉnh;
- TT. CNTT (Sở CNTT);
- VPUB: LĐ, VXNV;
- Lưu: VT, PVHCC. CT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Long Biên

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày /4/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none">- Bệnh viện: 10.500.000 đồng- Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000 đồng- Phòng khám y học cổ truyền, phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm Y tế: 3.100.000 đồng- Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sĩ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sĩ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng <p><i>(Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp)</i></p>	Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29/3/2024 của Bộ Y tế

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
2	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1.500.000 đồng (<i>Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp</i>)	
3	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	<p>- Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở: Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<p>- Trường hợp 1: 1.500.000 đồng</p> <p>- Trường hợp 2:</p> <p>+ Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, cơ sở KBCB y học gia đình; Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sĩ y khoa; Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sĩ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng.</p> <p>+ Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị YHCT, Trạm Y tế: 3.100.000 đồng (<i>Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp</i>)</p>	
4	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	430.000 đồng (<i>Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề</i>)	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí	Căn cứ pháp lý
5	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	150.000 đồng (đối với trường hợp 1,2)/ 430.000 đồng (đối với trường hợp 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14) <i>(Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề)</i>	
6	Điều chỉnh giấy phép hành nghề	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	430.000 đồng <i>(không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề)</i>	
7	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	430.000 đồng <i>(Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề)</i>	
8	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	150.000 đồng (đối với trường hợp 1, 2)/430.000 đồng (đối với trường hợp 3, 4, 5, 6, 7, 8) <i>(Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề)</i>	